**TRƯỜNG TIỂU HỌC .....** *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

# PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
## MÔN TOÁN – KHỐI 1
## PHIẾU SỐ 12

*Thời gian làm bài: 30 phút*

**PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM** *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

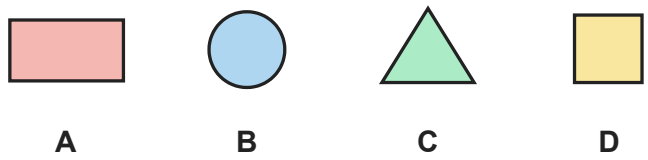
**Câu 1.** Số thích hợp điền tiếp vào dãy số: 8, 6, 4, 2, ……. là:

**A.** 1 **B.** 3 **C.** 0 **D.** 2

**Câu 2.** Phép tính nào có kết quả lớn nhất?

**A.** 3 − 2 **B.** 5 − 3 **C.** 10 − 0 **D.** 7 − 2

**Câu 3.** Hình nào dưới đây là hình tam giác?



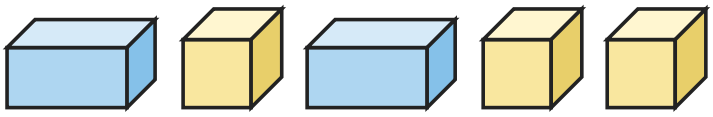

**A.** Hình A **B.** Hình B **C.** Hình C **D.** Hình D

**Câu 4.** Dũng gấp được 5 chiếc thuyền giấy. Dũng tặng bạn 1 chiếc. Dũng còn lại bao nhiêu chiếc thuyền giấy?

**A.** 5 chiếc thuyền giấy **B.** 6 chiếc thuyền giấy

**C.** 1 chiếc thuyền giấy **D.** 4 chiếc thuyền giấy

**Câu 5.** Trong hình dưới đây có bao nhiêu khối hộp chữ nhật?



**A.** 2 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 1

**Câu 6.** Kết quả của phép tính 1 − 0 là:

**A.** 4 **B.** 0 **C.** 2 **D.** 1

**PHẦN 2. TỰ LUẬN** *(Học sinh trình bày lời giải)*

**Bài 1.** Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ chấm:

a) 3 ……. 6

b) 8 ……. 9 + 1

c) 6 + 3 ……. 10

d) 10 ……. 7 + 3

**Bài 2.** Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 2, 3, 4, 5, ……, ……

b) 3, ……, 5, ……, 7, 8

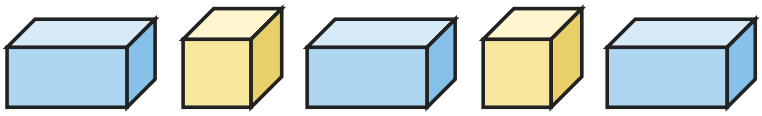
**Bài 3.** Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 7 gồm 2 và ……

b) 7 gồm …… và 1

c) 7 gồm 4 và ……

**Bài 4.** Quan sát hình rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

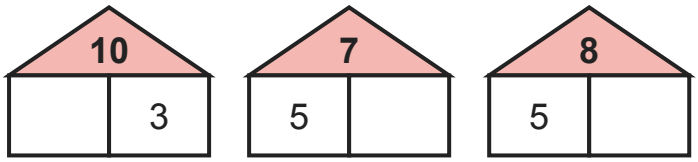


a) Có …… khối lập phương.

b) Có …… khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả …… khối.

**Bài 5.** Số? Mỗi ngôi nhà có số trên mái bằng tổng hai số ở hai ô bên dưới.




a) Nhà số 10: ô trống là ……

b) Nhà số 7: ô trống là ……

c) Nhà số 8: ô trống là ……

**Bài 6.** Lan vẽ được 4 bông hoa, Hà vẽ được 3 bông hoa. Cả hai bạn vẽ được bao nhiêu bông hoa? Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) Trả lời: Có tất cả …… bông hoa.

**HẾT**

# ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

*Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 1 · Phiếu số 12*

## Phần 1. Trắc nghiệm

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Đáp án | C | C | C | D | A | D |

## Phần 2. Tự luận

**Bài 1.**

a) $3 < 6$

b) $8 < 9 + 1$

c) $6 + 3 < 10$

d) $10 = 7 + 3$

**Bài 2.**

a) 2, 3, 4, 5, 6, 7

b) 3, 4, 5, 6, 7, 8

**Bài 3.**

a) 7 gồm 2 và 5

b) 7 gồm 6 và 1

c) 7 gồm 4 và 3

**Bài 4.**

a) Có 2 khối lập phương.

b) Có 3 khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả $2 + 3 = 5$ khối.

**Bài 5.**

a) $10 = 7 + 3$

b) $7 = 5 + 2$

c) $8 = 5 + 3$

**Bài 6.**

Phép tính: $4 + 3 = 7$ (hoặc $3 + 4 = 7$). Trả lời: 7 bông hoa.